TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 24/2018/QĐST-DS	Châu Thành, ngày 18 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 141/2016/TLST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2016.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

***Nguyên đơn:**

-Lê Thị Ngọc M, sinh năm 1950

-Phạm Lê D, sinh năm 1983

-Phạm Xuân H, sinh năm 1990

Cùng ngụ: Ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre

-Lê Thị U, sinh năm 1925, ngụ tại: F, đường AB, phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh

(Bà U, anh D ủy quyền cho bà M)

***Bị đơn:** Lê Duy K, sinh năm 1951, ngụ tại: ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

-Nguyễn Thị Th, sinh năm 1950 (vợ ông K)

-Lê Ngọc Q, sinh năm 1978

-Phạm Thị C, sinh năm 1973

-Lê Chân N, sinh năm 1998

Cùng ngụ: ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre

(Bà Th và Q, C, N cùng ủy quyền cho ông Lê Duy K)

-Đoàn Thị Nh, sinh năm 1958, ngụ: ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Ông Lê Duy K, bà Nguyễn Thị Th đồng ý có trách nhiệm giao trả cho các nguyên đơn Lê Thị Ngọc M, Phạm Lê D, Phạm Xuân H, Lê Thị U các phần đất mà ông bà đang quản lý sử dụng theo đo đạc gồm:

+ Thửa F, tờ bản đồ 9 (thửa mới), diện tích 79,6m^2 tọa lạc ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre do ông Phạm Văn D đứng tên quyền sử dụng, phần đất tứ cận như sau: bắc, đông giáp thửa A của Võ Văn G, nam giáp đường huyện 07, tây giáp thửa B (8) của Lê Duy K (có trích lục họa đồ thửa đất kèm theo).

+Thửa C, tờ bản đồ 9 (thửa mới), diện tích 791m^2 tọa lạc ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre do ông Phạm Văn D đứng tên quyền sử dụng, phần đất tứ cận như sau: phía tây giáp thửa D của Lê Duy K đông giáp thửa Đ của Đoàn Thị Nh, bắc giáp sông, nam thửa A của ông Võ Văn G (có trích lục họa đồ thửa đất kèm theo).

(Các nguyên đơn bà M, anh D, chị H, bà U là những người kế thừa quyền nghĩa vụ của ông Phạm Văn D).

Ghi nhận các nguyên đơn không có yêu cầu gì đối với Lê Ngọc Q, Phạm Thị C, Lê Chân N vì những người này là con của ông Lê Duy K nhưng không có liên quan gì đến phần đất tranh chấp.

Ghi nhận người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đoàn Thị Nh không có yêu cầu gì trong vụ án; đồng thời nguyên đơn, bị đơn cũng không có yêu cầu gì đối với bà Đoàn Thị Nh trong vụ án này.

Ghi nhận các nguyên đơn tự nguyện bồi hoàn lại giá trị các cây trồng trên các phần đất cho ông Lê Duy K với tổng số tiền là 10.000.000đ (mười triệu đồng) và ông K cũng đồng ý nhận số tiền này. Đồng thời ghi nhận bị đơn không có yêu cầu nào khác đối với nguyên đơn trong vụ án này.

Kể từ ngày ông K có đơn yêu cầu thi hành án, nếu các nguyên đơn chưa thi hành xong số tiền trên thì các nguyên đơn phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Các đương sự có nghĩa vụ liên hệ cơ quan chức năng để điều chỉnh lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho phù hợp.

-Về chi phí tố tụng trong vụ án: Nguyên đơn tự nguyện chịu, nộp xong.

-Về án phí:

+Nguyên đơn chịu án phí hòa giải thành theo quy định.

Bà M, bà U là người cao tuổi nên được miễn án phí.

Chị Phạm Xuân H và anh Phạm Lê D chịu án phí với số tiền 37.500đ (ba mươi bảy ngàn năm trăm đồng) nhưng được khấu trừ vào tổng số tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp là 2.190.000đ (hai triệu một trăm chín mươi ngàn đồng) theo các biên lai thu số: 0001115 ngày 08/12/2016, 0013295 ngày 23/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre. Các nguyên đơn được hoàn lại số tiền chênh lệch là 2.152.500đ (hai triệu một trăm năm mươi hai ngàn năm trăm đồng).

+Ông Lê Duy K, bà Nguyễn Thị Th là người cao tuổi nên được miễn án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-Đương sự;
-VKSND huyện C;
-Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Bích Việt